

Bản án số: 97/2019/HS-ST
N1y: 27/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy
2. Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

N1y 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/HSST N1y 04/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXHS – HS N1y 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Xuân Q**, sinh năm 1984; ĐKKH: Số A, ngõ B, đường G, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: khu dân cư N, phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 37/2007/HSST N1y 14/6/2007 của TAND thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phạm Xuân Q 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ N1y tuyên án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. N1y 17/8/2017 Q đã chấp hành xong nghĩa vụ về án phí (Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo và người được thi hành án đã thỏa thuận bồi thường với nhau, người được thi hành án không yêu cầu thi hành án). Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút N1y 07/01/2019, chị Vũ Thị Thu H (tên thường gọi là Phụng), sinh năm 1984, trú tại 58 Bắc Sơn, Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội đến bãi than của Phạm Xuân Q để làm sổ sách thanh toán hàng với anh Mạc Văn L, sinh năm 1970, trú tại Tổng Xá, xã Thái Thịnh, Kinh Môn và anh Lê Hùng M, sinh năm 1990 trú tại Châu Xá, xã Duy Tân, Kinh Môn nhưng Q không cho vào. Lúc đó, anh Trần Thế N1, sinh năm 1991, trú tại An Hồ, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (là người làm thuê cho Q) cũng ra đuổi H, bị H chửi, N1 dùng tay tát H hai cái rồi đuổi H ra khỏi bãi than. Do không vào làm việc được, H gọi điện cho chồng là anh Ngô Văn N, sinh năm 1984 (lúc này N đang ở bãi than bên cạnh bãi than của Q) nói là bị đánh. Khoảng 10 phút sau, H và N quay lại bãi than của Q, N đi vào bãi than, còn H đợi ở ngoài. Khi vào N gặp Q, N hỏi Q lý do tát H, thì Q bảo do H chửi mọi người, sau đó N vào làm sổ sách với L và M xong thì ra về. Khoảng 15 phút sau, N quay lại bãi than của Q, đi cùng có anh Vũ Văn H2, sinh năm 1986 trú tại xã H1, huyện Thanh Hà và một người tên Kiên (là em xã hội của N), sinh năm 1991 trú tại xã L, huyện Kinh Môn tìm Q để nói chuyện. Q nghĩ N và bạn của N đến đánh mình nên đã chạy vào phòng ở container lấy khẩu súng dưới gầm giường cầm ra ngoài sân đứng, Q tay cầm súng, đầu súng hướng xuống đất mục đích để dọa đuổi N và nhóm thanh niên ra khỏi khu vực bãi than, ngoài việc cầm súng Q không có hành động gì khác. Thấy Q cầm súng, nhóm người của N đứng ở đó một lúc rồi ra về. Sau khi nhóm bạn của N về, Q thấy có 01 túi vải hoa xanh trắng (dạng rằn ri) ở phía đầu nhà ở bằng container của công nhân dựng dọc theo hướng bếp nấu ăn ở ngoài phía đường đất (không rõ của ai), Q lấy và cất súng vào bên trong kéo khóa lại. Sau đó, Q đem cất dưới gầm container nhà ở của Q đặt dọc theo và sát vào tủ lạnh ở khu vực bếp ăn.

Đến 20 giờ 30 phút N1y 07/01/2019 nhận được tin phản ánh của quần chúng nhân dân tại khu vực bãi Sỏi thuộc N, L, Kinh Môn có đối tượng sử dụng súng AK, Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại gầm phòng ở container gần khu vực nấu ăn của bãi than một túi vải hoa xanh trắng (dạng rằn ri), kích thước 30x100cm, bên trong có 01 (một) khẩu súng AK có ký hiệu 19094947, nòng súng ký hiệu K3245, 01 hộp tiếp đạn bên trong có 04 viên đạn màu xám kích thước khoảng 1,1 x 5,6cm đáy đạn ký hiệu 71-74. Ngoài ra còn quản lý một số đồ vật như dao, rìu, phóng lợn, tuýp sắt. Tại thời điểm Công an đến kiểm tra, Q không có mặt tại bãi than. N1y

15/01/2019, Phạm Xuân Q đến Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc súng: Bị cáo Phạm Xuân Q khai nhận vào khoảng tháng 11/2018, một người đàn ông (Q không biết tên và địa chỉ) đi trên một chiếc thuyền chở than dừng lại tại bãi than của Q, người đàn ông này có gửi ở bãi than của Q 03 bao than mẫu. Sau vài N1y sau Q mở 03 bao than ra để lấy mẫu, thì phát hiện trong 03 bao than mẫu chỉ có 02 bao than còn một bao đựng 01 khẩu súng. Sau khi phát hiện ra Súng, Q đã mang bao đựng súng về chỗ ở của mình cất giấu tại gầm giường trong thùng container nơi ở của mình, đến N1y 07/01/2019, sau vụ việc va chạm giữa N1 và H lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 210/C09(P3) N1y 17/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng Q cất giấu là súng tiểu liên AK, thuộc vũ khí quân dụng; 04 viên đạn gửi đến giám định là đạn cỡ 7,62 x 39mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên. Khẩu súng trên không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn của các vụ án khác hiện lưu trong tầng thư súng đạn của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

Kết luận giám định số 66/KLGD N1y 09/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hàng số 19094947 đóng chìm ở thân súng và hàng chữ số: K3245 đóng chìm ở bộ khóa nòng của khẩu súng gửi giám định ghi trên, không có dấu vết tẩy xóa, chỉnh sửa.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nguồn gốc vật chứng là súng AK có ký hiệu 19094947 dài khoảng 87cm báng súng bằng gỗ dài 23,5cm, phần rộng nhất 9cm; nòng súng có ký hiệu K3245 và 01 hộp tiếp đạn bên trong hộp tiếp đạn có 04 viên đạn màu xám kích thước 5,6 x 1,1cm, đáy đạn có ký hiệu 71-74 thu giữ tại Cục Quân khí - Bộ Quốc Phòng và Cục Trang bị và Kho vận - Bộ Công an xác định: Số tang vật nêu trên không thuộc danh mục vũ khí được quản lý tại Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Xuân Q đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT – VKS – P2 N1y 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Q về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND tỉnh Hải Dương đã truy tố và đề nghị xem xét đến nguyên nhân điều kiện phạm tội của bị cáo cũng

như tình trạng sức khỏe của bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1, 5 Điều 304; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 N1y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Phạm Xuân Q từ 21 – 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng, tính từ N1y tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân Q cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01(một) túi vải hoa màu xanh có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an bên trong túi đựng 01 khẩu súng tiểu liên AK và 04 viên đạn. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 02 rìu có lưỡi bằng kim loại sơn màu đỏ; 06 vật có thân bằng kim loại hình tròn đường kính 21mm, dài 1,76m; 02 con dao bằng kim loại; 02 thanh tuýp bằng kim loại hình tròn dài 84cm và 72cm.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao vật chứng kèm theo*)

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Xuân Q từ 10 đến 15 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân Q khai nhận, chiều N1y 07/01/2019 sau khi có việc va chạm giữa N1 và H, do H và một số thanh niên kéo đến bãi than, vì nghĩ nhóm thanh niên đến để đánh anh em công nhân gây ảnh hưởng đến bãi than của mình nên bị cáo đã nảy sinh ý định mang khẩu súng đã tìm thấy trước đó ra với mục đích để cho nhóm thanh niên kia nhìn thấy phải sợ rồi bỏ đi, khi cầm súng ra bị cáo chỉ cầm trên tay, ngoài ra không có bất cứ hành động gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ súng, biên bản nhận dạng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: khoảng tháng 11 năm 2018 đến N1y 07/01/2019, tại phòng ở của mình tại bãi than thuộc khu dân cư N, phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Phạm Xuân Q đã có hành vi cất giấu trái phép 01 khẩu súng tiểu liên AK và 01 hộp tiếp đạn bên trong có 04 viên đạn cỡ 7,62 x 39mm. Súng và đạn đã thu giữ là vũ khí quân dụng, 04 viên đạn trong hộp tiếp đạn sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án thì thấy: Súng là loại vũ khí mang tính sát thương cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tính mạng, sức khỏe của con người. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã quy định súng là vũ khí quân dụng chỉ có Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có chức năng, nhiệm vụ và được cấp phép mới được quản lý, sử dụng súng. Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, song do không tuân thủ các quy định của pháp luật nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an, an toàn công cộng ở địa phương nơi xảy ra tội phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên cũng xét, nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo một phần do nhận

thức, khi phát hiện và biết là súng, bị cáo đã không trình báo, không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền mà tự ý cất giấu; Số lượng vật phạm pháp trong vụ án, bị cáo tàng trữ 01 khẩu súng và 04 viên đạn, theo hướng dẫn tại thông tư liên N1nh số 01/TTLN N1y 07/01/1995 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ nội vụ hướng dẫn một số điều của Bộ luật Hình thì số lượng vật phạm pháp ở mức khởi điểm. Về nhân thân, năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Uông bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội về tội “Hủy hoại tài sản”, bị cáo đã thi hành xong bản án và được xác định là xóa án tích. Mặt khác, trong quá trình thực hiện pháp luật nơi cư trú, bị cáo đã được chính quyền địa phương xác nhận về chấp hành pháp luật và có nơi cư trú ổn định. Xét thấy, nguyên nhân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, ngày 15/01/2019 bị cáo đã ra cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn. Mặt khác, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi này của bị cáo cũng đã được cơ quan Công an xác nhận nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là lao động tự do, song hiện có thu nhập ổn định. Do vậy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn quản lý 01 khẩu súng tiểu liên AK; 04 viên đạn được đựng trong túi vải hoa xanh trắng (dạng rằn ri) có dấu niêm phong Viện khoa học hình sự - Bộ công an. Số vật chứng này đã được bàn giao và lưu giữ tại Kho K153 - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử xét thấy, súng và đạn thu giữ trong vụ án không thuộc danh sách quản lý của Bộ quốc phòng và Bộ công an, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu

cho tiêu hủy. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý số vật chứng trên theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 rìu có lưỡi bằng kim loại sơn màu đỏ, cán rìu bằng gỗ dài 30cm; 06 vật có thân bằng kim loại hình tròn đường kính 21mm, dài 1,76m, một đầu được hàn dao bầu phần rộng nhất là 7cm; 02 thanh tuýp bằng kim loại hình tròn dài 84cm và 72cm; 02 con dao bằng kim loại dạng dao mèo dài lần lượt 54cm và 44cm, tay cầm bằng gỗ bọc kim loại màu vàng đồng dài 20cm và 16 cm, phần lưỡi dao dài 34cm và 28cm, dao có vỏ bằng gỗ. Số hung khí thu giữ Q khai là của bị cáo, bị cáo không có ý kiến, hay yêu cầu đề nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Toàn bộ số hung khí thu giữ đã được bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

+ Khoản 1, 5 Điều 304; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ *Căn cứ:* điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 N1y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

3. Hình phạt chính:

+ Xử phạt Phạm Xuân Q 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ N1y tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân Q cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01(một) túi vải hoa màu xanh có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an bên trong túi đựng 01 khẩu súng tiểu liên AK và 04 viên đạn. Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Kho quân khí – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 rìu có lưỡi bằng kim loại sơn màu đỏ, cán rìu bằng gỗ dài 30cm(đã qua sử dụng); 06 vật có thân bằng kim loại hình tròn đường kính 21mm, dài 1,76m, một đầu được hàn dao bầu phần rộng nhất là 7cm; 02 con dao bằng kim loại dạng dao mèo dài lần lượt 54cm và 44cm, tay cầm bằng gỗ bọc kim loại màu vàng đồng dài 20cm và 16 cm, phần lưỡi dao dài 34cm và 28cm, dao có vỏ bằng gỗ(đã qua sử dụng); 02 thanh tuýp bằng kim loại hình tròn dài 84cm và 72cm(đã qua sử dụng). Số vật chứng này hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn đang quản lý.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản N1y 16/08/2019 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn và Biên bản giao vật chứng N1y 21/3/2019 giữa Công an huyện Kinh Môn(nay là Công an thị xã Kinh Môn với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương).

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Xuân Q 10.000.000đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Xuân Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 N1y, tính từ N1y tuyên án.

Nơi nhận:

- Cơ quan ANĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Hải Dương;
- VKS nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA DS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường L, thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh